

Bản án số: 173/2025/HSST
Ngày: 21/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Khoát và bà Nghiêm Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Duy Thúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ vụ án hình sự thụ lý số: 182/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HS ngày 10/11/2025 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và cư trú: C, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn M, sinh năm 1939 (đã chết); con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1940 (đã chết); Vợ: Mai Thị T1, sinh năm 1983; Con: có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3948 lập ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trại giam S2 thuộc Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7115476/2025/PV06 ngày 03/10/2025 tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an thành phố H.

Nhân thân:

Ngày 26/9/2022 bị Công an xã T, huyện M, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với mức phạt 1.500.000 đồng tại Quyết định số: 01/QĐ-XPHC ngày 26/9/2022; bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến ngày 23/10/2025 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2 - Họ và tên: **Phùng Quang H1**, sinh năm: 1987; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và cư trú: C, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phùng Đình M1, sinh năm 1951; con bà: Bùi Thị H2, sinh năm 1953;

Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3947 lập ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trại giam S2 thuộc Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7115449/2025/PV06 ngày 03/10/2025 tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an thành phố H.

Nhân thân:

+ Ngày 17/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 257 BLHS tại bản án số: 10/2015/HSST ngày 17/4/2015 (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến ngày 24/10/2025 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

3 - **Họ và tên:** **Bùi Văn L**, sinh năm: 1968; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn C, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn C (đã chết); con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1943; Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1966; Con: có 02 con: Lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3943 lập ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trại giam S2 thuộc Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7115465/2025/PV06 ngày 03/10/2025 tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an thành phố H.

Nhân thân:

Ngày 26/9/2022 bị Công an xã T, huyện M, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với mức phạt 1.500.000 đồng tại Quyết định số: 04/QĐ-XPHC ngày 26/9/2022; bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến ngày 24/10/2025 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

4 - **Họ và tên:** **Bùi Văn Đ**, sinh năm: 1977; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và cư trú: C, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn Đ1, sinh năm 1926 (đã chết); con bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1936 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1985; Con: có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3944 lập ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trại giam S2 thuộc Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7115433/2025/PV06 ngày 03/10/2025 tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an thành phố H.

Nhân thân:

+ Ngày 22/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS tại bản án số: 93/2015/HSST ngày 22/9/2017 (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2025 đến ngày 05/9/2025 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

5 - **Họ và tên:** **Bùi Văn T2**, sinh năm: 1981; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn C, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn Đ2 (đã chết); con bà: Bùi Thị L2, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980; Con: có 04 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3945 lập ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trại giam S2 thuộc Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7115429/2025/PV06 ngày 03/10/2025 tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an thành phố H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2025 đến ngày 05/9/2025 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

6 - **Họ và tên:** **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1980; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và cư trú: C, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Đức C1, sinh năm 1956 (đã chết); con bà: Bùi Thị Q, sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị H4, sinh năm 1985; Con: có 02 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3946 lập ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trại giam S2 thuộc Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7115443/2025/PV06 ngày 03/10/2025 tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an thành phố H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2025 đến ngày 05/9/2025 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

* **Người chứng kiến:** Ông Bùi Quang K1, sinh năm 1967 - Trưởng thôn C, xã T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30' ngày 27/8/2025, Bùi Văn T cùng với Bùi Văn T2; Nguyễn Trung K và Bùi Văn Đ rủ nhau đi ăn sáng tại quán K2 thuộc thôn C, xã T, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 08 giờ 00' cùng ngày, sau khi ăn xong T rủ T2, Đ, K về nhà T uống nước chè nói chuyện. Sau đó, có Phùng Quang H1 đến nhà T ngồi chơi uống nước cùng. Trong lúc ngồi chơi uống nước, T rủ mọi người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh chắn, thì được T2, H1, Đ, K đồng ý. T lấy bộ bài chắn có sẵn trong nhà T mang xuống chiếu được trải sẵn tại phòng khách tầng 1

nhà T để cho T2, H1, Đ và K ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh chắn. Khi tham gia đánh bạc mọi người quy định mức chơi: ù xuống 100.000 đồng, dịch 50.000 đồng, mỗi khi ù to thì người được ù bỏ ra 50.000 đồng cho T tiền thuốc, nước. Sau khi thống nhất cách chơi, T2, H1, Đ và K cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc, còn T ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 00' cùng ngày có Bùi Văn L cũng đến nhà T thấy các đối tượng đánh bạc, L nhận chia bài cho T2, H1, Đ và K đánh bạc (sau khi đánh bạc, ai thắng nhiều tiền thì cho L từ 200.000 đồng - 300.000 đồng). Đến khoảng 10 giờ 30' cùng ngày thì Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài chắn và thu giữ toàn bộ số vật chứng.

Tại cơ quan CSĐT- Công an thành phố H, Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Nguyễn Trung K và Bùi Văn T2 đều khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

*** *Vật chứng thu giữ gồm:***

- Ngày 27/8/2025, Công an xã T đã thu giữ gồm:
 - + Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.050.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*);
 - + 01 chiếc ca nhựa bên trong có số tiền 550.000 đồng;
 - + T4 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài chắn, đã qua sử dụng;
 - + Thu giữ 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh;
 - + Thu giữ 02 chiếc đĩa sứ.

- Toàn bộ số vật chứng thu giữ trên được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phùng Quang H1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Văn L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* **Về vật chứng vụ án**: Áp dụng: Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền hàng nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bộ bài chắn gồm 200 quân bài chắn, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 02 chiếc đĩa sứ, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc ca nhựa, đã qua sử dụng.

* Ngoài ra, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với

nhau; phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Khoảng 8 giờ 00' ngày 27/8/2025, tại thôn C, xã T, thành phố Hà Nội, Bùi Văn T đã dùng nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ cho các đối tượng Phùng Quang H1, Bùi Văn Đ, Nguyễn Trung K và Bùi Văn T2 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Đánh chắn”. Bùi Văn L đã có hành vi chia bài cho các đối tượng H1, Đ, K và T2 đánh bạc ăn tiền. Đến 10 giờ 30' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: **15.600.000 đồng.**

Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của của các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể khoản 1 Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, hành vi đó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên đối với các bị cáo cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, Bùi Văn T giữ vai trò là người khởi xướng, dùng nhà ở của mình làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ phé và chuẩn bị công cụ; Bùi Văn L giữ vai trò giúp sức tích cực ngồi chia bài cho các đối tượng: Phùng Quang H1, Bùi Văn Đ, Nguyễn Trung K và Bùi Văn T2 trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực, sát phạt nhau bằng tiền nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra tương ứng với số tiền tham gia đánh bạc và vai trò của mình.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân của các bị cáo:

+ Bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L và Bùi Văn Đ là người có nhân thân:

Bị cáo T và L đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên, bị cáo đã chấp xong, đã thi hành án xong và đã được xoá tiền sự từ lâu

Bị cáo H1 đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội Chống người thi hành công vụ; tuy nhiên, bị cáo đã chấp xong tất cả các quyết định của bản án, đã thi hành án xong và đã được xoá án tích từ lâu;

Bị cáo Đ đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội đánh bạc; tuy nhiên, các bị cáo đã chấp xong tất cả các quyết định của bản án, đã thi hành án xong và đã được xoá án tích từ lâu;

Các bị cáo Nguyễn Trung K và Bùi Văn T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất giản đơn, số tiền đánh bạc nhỏ và quy mô không lớn; nên cần xét xử các bị cáo một mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn L và Phùng Quang H1 có công với cách mạng; ngoài ra bị cáo Đ đang phải nuôi dưỡng 02 con nhỏ bị khuyết tật bẩm sinh và bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn L và Phùng Quang H1 được chính quyền địa phương đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn L, Phùng Quang H1 và Bùi Văn Đ thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật đối với các bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần được xem xét để đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng các bị cáo đều làm tự do thu nhập thấp, không ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền hàng nước Việt Nam là tang vật của vụ án, được xác định là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các vật chứng còn lại:

+ 02 bộ bài chắn gồm 200 quân bài chắn, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

- + 02 chiếc đĩa sứ, đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc ca nhựa, đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Vấn đề khác: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phùng Quang H1 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn L 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn Đ 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn T2 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trung K 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền hàng nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bộ bài chắn gồm 200 quân bài chắn, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 02 chiếc đĩa sứ, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc ca nhựa, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội số ngày 18/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Các bị cáo Bùi Văn T, Phùng Quang H1, Bùi Văn L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn T2 và Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đ3